

Số: /UBND-GPMT

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Trên cơ sở đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum ngày 02 tháng 8 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 124/TTr-TNMT ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn tại Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum, địa chỉ tại Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án: Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 6101231043; đăng ký lần đầu ngày 06/6/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/3/2019.

1.4. Mã số thuế: 6101231043.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất gạch không nung, gạch tuynel.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Quy mô sử dụng đất: Tổng diện tích mặt đất sử dụng đất: 43.542,3 m².
Trong đó: Diện tích đất xây dựng các hạng mục nhà máy là: 10.528,8 m².

- Quy mô công suất:

+ Gạch không nung: Công suất sản xuất: 10 triệu viên QTC/năm.

+ Gạch tuynel: Công suất sản xuất: 10 triệu viên QTC/năm.

- Phân loại dự án (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*): Dự án nhóm C (*tổng số vốn đầu tư 70.967.375.375 đồng*)

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND phường Ngô Mây;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày tháng.....năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: 02 nguồn:

1.1. Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.

1.2. Nguồn số 02: Nước thải sản xuất phát sinh từ ủ, phối nguyên liệu, làm mát thiết bị và xử lý khí thải.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Dòng thải số 01: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn dung tích 5m³, sau đó dẫn ra giếng thấm và tự thấm xuống đất.

- Nguồn tiếp nhận: Môi trường đất trong khu vực cơ sở.

- Vị trí xả nước thải: Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tại vị trí có tọa độ: X= 1594842; Y= 551233 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 107⁰30', múi chiều 3^o)

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1,28 m³/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự thấm vào đất.

- Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (24 giờ/ngày).

- Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B với hệ số K=1,2), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) $C_{max}=C_xK$ với K=1,2
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Sunfua (S ²⁻)	mg/l	4,8
5	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/l	12
6	NO ₃ ⁻	mg/l	60
7	PO ₄ ⁻	mg/l	12
8	Coliform	MPN/100ml	6.000

2.2. Dòng nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất được thu gom dẫn vào hồ lắng để xử lý sơ bộ trước khi dẫn vào bể tách dầu và lọc cát để xử lý, sau đó theo rãnh thoát nước mưa tại nhà máy dẫn ra mương thoát nước của Cụm công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thoát nước của Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung

- Vị trí xả nước thải: Mương thoát nước của Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tại vị trí có tọa độ: X=1594848; Y=551315 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (8 giờ/ngày).

- Chất lượng nước thải sản xuất trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Cột A- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (với $K_q=0,9$; $K_f=1,2$), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) với $C_{\max} = C_x K_q x K_f$ với $K_q = 0,9$, $K_f = 1,2$
1	pH	-	6-9
2	BOD5 (20°C)	mg/l	32,4
3	COD	mg/l	81
4	TSS	mg/l	54
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,4
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4,32
7	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5,4

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

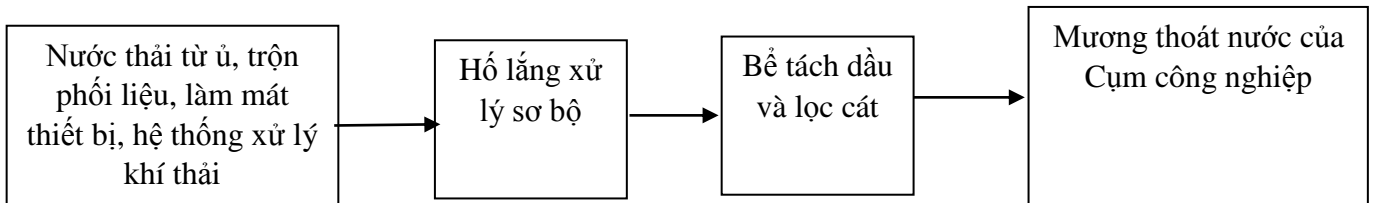
- Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh,... được thu gom bằng các đường ống dẫn nhựa PVC có $\phi 140$ dẫn về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý.

- Nước thải sản xuất được dẫn qua hồ lắng xử lý sơ bộ để lọc rác, cát trước khi dẫn vào bể tách dầu và lọc cát để xử lý, sau đó theo mương thoát nước mưa của nhà máy dẫn ra thoát nước chung của Cụm công nghiệp.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn dung tích 5 m³ đặt ngầm bên ngoài khu nhà văn phòng. Bể tự hoại với hai chức năng lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng được giữ lại trong bể dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ bị phân hủy một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ, nước thải sau khi qua hệ thống xử lý bể tự hoại đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT sau đó thoát ra giếng thấm, thấm thấu vào môi trường đất.

- Nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất được dẫn qua hố lắng xử lý sơ bộ (có kích thước 1,5x 1,5 x 1,4m) để lọc rác, cát trước khi dẫn vào bể tách dầu và lọc cát có dung tích 36 m³ (DxRxH=4x3x3m) để tách dầu và lọc bùn cặn; sau đó theo mương thoát nước mưa của nhà máy dẫn ra thoát nước chung của Cụm công nghiệp. Định kỳ 01 tháng/lần, thu gom tại máng thu hồi dầu và bùn cặn tại hố thu cặn tại bể tách dầu. Dầu mỡ sau khi thu hồi lưu giữ trong thùng chứa dầu mỡ thải tại kho chứa chất thải nguy hại và Công ty đã hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Anh sinh đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo định kỳ 01 lần/năm; bùn cặn tại bể tách dầu không có chứa thành phần nguy hại, thành phần chủ yếu là đất sét được thu gom và xử lý như chất thải rắn công nghiệp thông thường.



1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Trong quá trình hoạt động của nhà máy có thể phát sinh các sự cố do vận hành các bể tự hoại, bể tách dầu và lọc cát hoặc sự cố tắc nghẽn, vỡ đường ống thoát nước mưa, nước thải.

Để phòng ngừa sự cố này, định kỳ nạo vét bùn cặn nhằm tăng khả năng lắng của nước thải; định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tắc nghẽn gây hiện tượng ngập úng khi có mưa lớn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường; thực hiện đúng các cam kết đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu và ngừng ngay việc xả thải.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở. Nước mưa tại bãi tập kết nguyên liệu và sân nhà máy sẽ được thu gom bằng mương thoát nước bao quanh với chiều dài 780m, kích thước rộng 80x cao 70cm và 02 hố ga có song chắn rác (*kích thước 1,5x 1,5 x 1,4m*). Sau đó thoát ra mương thoát nước mưa của Cụm công nghiệp nằm trên tuyến đường chính vào nhà máy tại vị trí tọa độ: X=1594848; Y=551315.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở

34. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa và khắc phục sự cố ô do hoạt động xả nước thải của mình gây ra theo quy định. Bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường do việc xả nước thải gây ra.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày ... tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của lò sấy

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

- Dòng khí thải: Bụi và khí thải sau khi qua hệ thống kiểm soát khí thải lò sấy (chụp hút khói, bụi và tháp hấp thụ) theo ống khói thoát ra môi trường ngoài.

- Vị trí xả khí thải: Đầu ra ống khói của hệ thống kiểm soát khí thải lò sấy tại vị trí tọa độ: X= 1594914 ; Y= 551346. .

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 5.000 m³/giờ

- Phương thức xả nước thải: Xả liên tục vào môi trường không khí thông qua ống khói.

- Chế độ xả khí thải: 8 giờ/ngày (trong thời gian hoạt động).

- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Cột B- QCVN 19:2019/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ được (với K_p=1; K_v=1, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm QCVN 19:2019/BTNMT (Cột B) C _{max} = C _x K _p x K _v với K _p =1, K _v =1
1	Bụi	mg/Nm ³	200
2	NO ₂	mg/Nm ³	850
3	SO ₂	mg/Nm ³	500
4	CO	mg/Nm ³	1.000
5	H ₂ S	mg/Nm ³	7,5

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải phát sinh từ công đoạn sấy gạch được dẫn về hệ thống kiểm soát khí thải dạng kín để xử lý. Sau đó, khí thải được thải ra môi trường qua ống khói có chiều cao 15m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Hệ thống kiểm soát khí thải dạng kín, gồm 01 thiết bị chụp hút khói, bụi và 01 tháp hấp thụ.

- Ống khói có chiều cao 15 m

1.3. Biện pháp, công trình thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ vệ sinh, bảo dưỡng các thiết bị; thường xuyên kiểm tra tra các mối nối giữa các thiết bị; đầu tư dự phòng thiết bị để ứng phó với sự cố xảy ra.

- Khi xảy ra sự cố, nhà máy cho dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố lớn, sửa chữa mất nhiều thời gian, nhà máy cho công nhân dừng sản xuất cho tới khi khắc phục được sự cố và không gây ô nhiễm môi trường không khí.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở phải đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu và ngừng ngay việc xả thải.

3.2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa và khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường không khí do hoạt động xả khí thải của mình gây ra theo quy định. Bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu chất lượng môi trường không khí xung quanh dự án.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải của dự án.

Phụ lục 3
ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày ... tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Hoạt động của máy móc, thiết bị sản xuất
- Nguồn số 02: Các phương tiện vận tải vận chuyển ra vào cơ sở.

2. Tiếng ồn: Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ, dBA
1	Khu vực đặc biệt	55
2	Khu vực thông thường	70
4	Khu vực làm việc	85

3. Độ rung: Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ, dB
1	Khu vực đặc biệt	60
2	Khu vực thông thường	70

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy để khi hoạt động tránh va chạm, giảm thiểu tiếng ồn.
- Sẽ thực hiện trồng cây xanh quanh tạo dải phân cách, hạn chế sự lan truyền tiếng ồn, rung động sang các khu vực lân cận.
- Sắp xếp thời gian là việc hợp lý để giảm thiểu mức độ ồn, rung động vì

các máy móc cùng làm việc sẽ tạo ra mức ồn tổng cộng lớn hơn so với từng máy móc, thiết bị. Không hoạt động vào giờ ăn và giờ nghỉ của công nhân.

- Quy định tốc độ xe và hạn chế bóp còi xe khi vận chuyển trong khu vực nhà máy.

- Định kỳ kiểm tra độ mòn chi tiết máy và thường xuyên bôi trơn máy móc thiết bị, tránh tình trạng máy móc thiếu nhớt, khô nhớt khi hoạt động sẽ gây ra tiếng ồn lớn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, cung cấp nút bịt tai cho công nhân làm việc tại những nơi có mức ồn cao.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày tháng..... năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Loại CTNH	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)	Biện pháp xử lý
1	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	1,0	Công ty đã hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định Hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.
2	Dầu mỡ thải	17 06 01	5	
3	Chai lọ đựng dầu nhớt	18 01 03	4	
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1,0	
	Tổng khối lượng		11 kg	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Nguyên liệu rơi vãi, các mẫu gạch thừa tại máy cắt và sản phẩm mộc không đạt:

- Lượng tro xỉ than tại lò nung phát sinh với khối lượng rất ít khoảng 0,2 m³/ngày

- Bùn cặn được thu gom tại bể tách dầu với khối lượng rất ít với khối lượng khoảng 0,1 m³/tháng

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 6 kg/ngày bao gồm giấy, thức ăn thừa, vỏ đồ hộp, vật dụng, bao bì nhựa, rau củ quả thừa, bao nylon.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Các thùng chứa riêng cho từng loại chất thải, các thùng chứa có dán nhãn phân loại từng thùng chứa theo đúng

quy định.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại: diện tích khoảng 36 m², bên ngoài kho có dán nhãn đúng quy định,

Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đã hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

- Nguyên liệu rơi vãi, các mẫu gạch thừa tại máy cắt và sản phẩm mộc không đạt: Thu gom tại nhà chứa đất có diện tích 648 m² để tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất.

- Lượng tro xỉ than được thu gom vào bể lưu trữ có diện tích 4 m² tại vị trí có tọa độ X= 1594860; Y= 551455 và bán cho các đơn vị làm vật liệu cách nhiệt, vật liệu thấm trong các công trình thoát nước, xử lý nước.

- Bùn cặn được thu gom tại bể tách dầu và lọc cát được thu gom về nhà chứa đất để tận dụng làm nguyên liệu sản xuất.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa rác có nắp đậy với dung tích 60l

- Công tác thu gom: Tại khu vực nhà ở công nhân, văn phòng và nhà xưởng sản xuất đều bố trí thùng đựng rác để chứa rác thải sinh hoạt.

- Công tác xử lý: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn, các loại chất thải rắn có thể tái chế (*chai nhựa, lon nước ngọt, hộp giấy,...*) được tách riêng để bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Các loại chất thải còn lại hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum đến thu gom, vận chuyển đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

a) Tai nạn lao động

- Xây dựng nội quy lao động, nội quy sử dụng trang thiết bị kỹ thuật.
- Tuyên truyền giáo dục về nội quy lao động; phân công người đảm nhiệm việc kiểm tra, giám sát, việc thực hiện nội quy lao động.
- Trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân.

b) Sự cố cháy nổ

- Kho nhiên liệu được cách ly, có biển báo, bố trí bình cứu hỏa trong khu vực kho.

- Có các nội quy, biển báo nghiêm cấm dùng lửa ở những nơi cấm lửa, hoặc gần chất dễ cháy.

- Sắp xếp, bố trí máy móc, thiết bị đảm bảo trật tự an toàn, gọn gàng và có khoảng cách an toàn cho công nhân thoát hiểm khi có sự cố cháy nổ.
- Thường xuyên kiểm tra các hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Máy móc thiết bị kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành.
- Tuyên truyền, vận động mọi người nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy, các pháp lệnh phòng cháy, chữa cháy của Nhà nước.
- Khi xảy ra cháy phải khắc phục hậu quả ngay, đánh giá mức độ thiệt hại, tìm nguyên nhân gây cháy để có biện pháp ứng phó về sau.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày tháng..... năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường .

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

5. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
